

Điều 2. — Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn và chủ trì việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 88-CT ngày 30-3-1991 về việc thanh toán công nợ giữa các đơn vị, tờ chức kinh tế.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Để khắc phục tình trạng nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn lẫn nhau, lanh manh hóa linh hình tài chính của các đơn vị, tờ chức kinh tế; giải phóng vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Tiến hành đợt tổng thanh toán nợ giữa các đơn vị và tờ chức kinh tế; qua đó, rút kinh nghiệm góp phần hoàn thiện một bước cơ chế tài chính — tin dụng của xi nghiệp quốc doanh với Ngân hàng.

Điều 2. — Thành lập « Ban Chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương » gồm:

— Đồng chí Võ Văn Kiệt, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, Trưởng ban.

— Đồng chí Hoàng Quý, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó ban.

— Đồng chí Cao Sĩ Kiêm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Phó ban.

— Đồng chí Lê Xuân Trinh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy viên.

— Đồng chí Đỗ Minh Quý, Phó Chủ tịch Trung tâm kinh tế Nhà nước, Ủy viên.

— Đồng chí Lý Tài Luận, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên.

— Đồng chí Đỗ Quế Lượng, Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Ủy viên.

Ban chỉ đạo thanh toán nợ Trung ương có nhiệm vụ lập đề án về thanh toán nợ trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng duyệt, chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện việc thanh toán nợ và góp phần xây dựng cơ chế tài chính — tin dụng của xi nghiệp quốc doanh với Ngân hàng.

Giúp việc Ban Chỉ đạo có một tờ chuyên viên trưng tập từ Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Trung tâm kinh tế Nhà nước. Danh sách chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương thuộc Bộ nào do Bộ trưởng Bộ đó chỉ định theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo về số lượng và trình độ.

Ở các Bộ, ngành có xi nghiệp quốc doanh đều phải thành lập Ban thanh toán nợ của Bộ, ngành do Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng thường trực làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo thanh toán nợ của các Bộ, ngành được thành lập và hoạt động theo sự hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương.

Ở các tỉnh, thành phố, đặc khu và các quận, huyện, thị xã thành lập Ban thanh

toán nợ địa phương theo quy định trong đề án và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương.

Trụ sở làm việc của Ban Chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương và Ban thanh toán nợ các địa phương đặt tại Ngân hàng Nhà nước cùng cấp. Phương tiện làm việc do Ngân hàng Nhà nước bố trí theo yêu cầu và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương.

Ban Chỉ đạo tổng thanh toán nợ từ Trung ương đến địa phương không có con dấu riêng. Công việc thuộc lĩnh vực phụ trách của thành viên nào trong Ban chỉ đạo sẽ do thành viên đó ký và đóng dấu cơ quan của thành viên ấy.

Điều 3. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này. Các đồng chí có tên trên đây thi hành theo Quyết định này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
ĐÔ MƯỜI

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 95-CT ngày 4-4-1991 về công tác thông tin khoa học và công nghệ.

Ngày 4-5-1972, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 89.CP về tăng cường công tác thông tin khoa học và kỹ thuật. Từ đó đến nay, được sự quan

tâm thường xuyên của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, công tác này đã dần dần được đẩy mạnh, hệ thống các cơ quan thông tin khoa học được hình thành từ trung ương đến các địa phương và bao quát hầu hết các ngành kinh tế—xã hội, các lĩnh vực khoa học và công nghệ, với một vốn tư liệu thông tin ngày càng phong phú. Hoạt động thông tin khoa học và kỹ thuật đã góp phần mở rộng và nâng cao kiến thức của toàn dân, đáp ứng một phần yêu cầu của công tác nghiên cứu khoa học, bước đầu cung cấp thêm tư liệu làm cơ sở cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách của các cấp lãnh đạo, quản lý và điều hành.

Tuy nhiên, nhìn chung hiệu quả của hoạt động thông tin khoa học và công nghệ còn chưa cao, chưa phục vụ được nhiều cho việc xây dựng và thực hiện chiến lược và các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế — xã hội của cả nước cũng như của các ngành, các địa phương. Nguyên nhân tình trạng này là do các ngành, các cấp chưa nhận thức đầy đủ về vị trí và vai trò của thông tin khoa học và công nghệ, chưa quan tâm chỉ đạo công tác này. Bản thân hệ thống thông tin khoa học và công nghệ cũng chưa xây dựng được quy hoạch phát triển, còn lúng túng về phương thức hoạt động, chưa phối hợp tốt với hệ thống thông tin kinh tế và xã hội, chưa bám sát yêu cầu của người sử dụng thông tin, của các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực tiễn, từ trung ương đến cơ sở. Mặt khác, vốn đầu tư cho thông tin khoa học và công nghệ còn thấp, nhất là về ngoại tệ để mua tư liệu thông tin từ các nước phát triển, tiềm lực của hệ thống thông tin khoa học và công nghệ còn yếu, cơ sở vật chất — kỹ thuật còn lạc hậu, nhất là trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay.